TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN S** **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **48**/2018/QĐST-DS	*S, ngày 31 tháng 8 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 23 tháng 8 năm 2018 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 85/2018/TLST-DS ngày 18 tháng 7 năm 2018 về việc *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"* giữa:

Nguyên đơn: Vợ chồng ông **Nguyễn Hữu T1**, sinh năm 1952, bà **Phan Thị Thanh T2**, sinh năm 1956.

Trú tại: Khối phố 1, thị trấn Ph, huyện K, tỉnh Gia Lai.

Bị đơn: Vợ chồng ông **Nguyễn Đình T3**, sinh năm 1963, bà **Võ Thị C**, sinh năm 1971.

Trú tại: Thôn H, xã S1, huyện S, tỉnh Phú Yên.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự: Nguyên đơn vợ chồng ông Nguyễn Hữu T1 và bà Phan Thị Thanh T2 và chồng ông Nguyễn Đình T3 và bà Võ Thị C.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Bị đơn vợ chồng ông Nguyễn Đình T3 và bà Võ Thị C thừa nhận có vay, hiện còn nợ và có trách nhiệm trả nợ cho nguyên đơn vợ chồng ông Nguyễn Hữu T1 và bà Phan Thị Thanh T2 150.000.000 đồng *(Một trăm năm mươi triệu đồng)* về khoản: *"Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản"*

2.2. Thời gian trả nợ: Ngày 23/9/2018 trả đủ số tiền 150.000.000 đồng *(Một trăm năm mươi triệu đồng)*.

Trường hợp quyết định có hiệu lực pháp luật, người có quyền có đơn yêu cầu thi hành án mà người có nghĩa vụ không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ của mình thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời

gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được thực hiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

2.3. Về án phí: Bị đơn vợ chồng ông Nguyễn Đình T3 và bà Võ Thị Chín tự nguyện chịu 3.750.000 đồng *(Ba triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại nguyên đơn vợ chồng ông Nguyễn Hữu T1 và bà Phan Thị Thanh T2 3.750.000 đồng *(Ba triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0009378 ngày 18/7/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện S, tỉnh Phú Yên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND H.S;
- Lưu: AV; HSVA.

THẨM PHÁN

Phạm Cao Gia